

Số: 996/2017/QĐ - PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Văn Hiền.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hồ Minh Cường;

2. Bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Văn
Hiếu – Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản” của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ông Võ Văn V là bị đơn và bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo đề ngày 25/8/2017 (Công văn đến Tòa án nhân dân huyện G ngày 25/8/2017) với yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 07 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn là bà Trần Thị H có Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 07 tháng 11 năm 2017, bà Trần Thị Minh C – người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Võ Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị N có đơn xin rút yêu cầu độc lập, yêu cầu kháng cáo và đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ đúng

pháp luật tố tụng dân sự; về hình thức đơn kháng cáo của ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị N hợp lệ; về nội dung kháng cáo xét việc bà Trần Thị H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu độc lập, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo đồng thời đồng ý với việc rút đơn khởi kiện là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút toàn bộ đơn khởi kiện của bà H, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự.

Căn cứ vào Điều 293, Điều 299, Điều 311 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 417/2017/TLPT-DS ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H** – sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 761A đường R, ấp A, xã T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Trung K – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số B10/191 ấp B, xã U, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 000203 quyển số 02 TP/CC-SCC/UQ ngày 17/01/2017 tại Văn phòng Công chứng X)

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn V** – sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ O, ấp A, xã T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Bà Trần Thị Minh C - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 869/17/4 đường P, Tổ J, ấp I, xã C, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 000027 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2017 tại Văn phòng Công chứng C)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V: Luật sư Nguyễn Kiều G, sinh năm 1968 – Văn phòng luật sư R.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ O, ấp A, xã T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Bà Trần Thị Minh C - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 869/17/4 đường P, Tổ J, ấp I, xã C, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 000027 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2017 tại Văn phòng Công chứng C)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V: Luật sư Nguyễn Kiều G, sinh năm 1968 – Văn phòng luật sư R.

2. Ông **Phạm Văn S** – sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 761A đường R, ấp A, xã T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Võ Minh V** – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ O, ấp A, xã T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn V; bà Nguyễn Thị N liên đới phải nộp là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị N phải nộp là 2.500.000 đồng. Khấu trừ 1.250.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AG/2011/05381 ngày 10/4/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh nên bà N còn phải nộp là 1.250.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị H là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai số AG/2011/05128 ngày 20/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn đồng thời là người kháng cáo ông Võ Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AG/2011/05576 ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Võ Văn V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đồng thời là người kháng cáo bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 150.000

đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AG/2011/05577 ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4/ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND huyện G;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hiền